TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DẦU TIẾNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 163/2024/DS-ST
Ngày: 19-9-2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản; đòi tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Xuân Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Liêm
2. Ông Trương Hữu Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 74/2024/TLST-DS ngày 19 tháng 01 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản; đòi tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2024/QĐXXST-DS ngày 09/8/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2024/QĐHPT-DS ngày 27/8/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1974; hộ khẩu thường trú: Tổ E, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện ủy quyền của bà Nguyễn Thị B: Ông Dương Lê T, sinh năm 1987; hộ khẩu thường trú: Ấp S, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh (Hợp đồng ủy quyền ngày 27/12/2023).

- Bị đơn: Ông Huỳnh Văn K, sinh năm 1979; hộ khẩu thường trú: Khóm B, phường A, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; Tạm trú: Số A, tổ B, ấp S, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Đại diện ủy quyền của nguyên đơn ông Dương Lê T có mặt.

Bị đơn ông Huỳnh Văn K vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 10/01/2024, quá trình tố tụng giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện ủy quyền của nguyên đơn (ông Dương Lê T) trình bày:

Bà Nguyễn Thị B và ông Huỳnh Văn K có mối quan hệ là khách hàng vì bà B là đại lý thức ăn chăn nuôi, còn ông K là người bỏ mối thức ăn nên quen biết nhau. Vì vậy, các bên đã thực hiện giao dịch dân sự sau:

- Ngày 24/02/2020, bà Nguyễn Thị B có mượn tiền dùm cho ông Huỳnh Văn K số tiền 300.000.000 đồng có chữ ký tên xác nhận của ông Huỳnh Văn K.

- Ngày 07/5/2021 bà Nguyễn Thị B có mượn tiền dùm cho ông Huỳnh Văn K số tiền 50.000.000 đồng và ông Huỳnh Văn K còn nợ tiền hụi 7.000.000 đồng, tổng cộng là 57.000.000 đồng. Ngày 25/6/2021, do cùng nhau làm ăn kinh doanh nên bà Nguyễn Thị B có đưa cho ông Huỳnh Văn K số tiền 116.365.000 đồng để mua thức ăn gia súc nhưng ông Huỳnh Văn K sử dụng vào mục đích cá nhân và có chữ ký tên xác nhận của ông Huỳnh Văn K (02 hai nội dung này được lập trên cùng một tờ giấy).

- Ngày 29/7/2021 bà Nguyễn Thị B có mượn tiền dùm cho ông Huỳnh Văn K số tiền 250.000.000 đồng và có chữ ký tên xác nhận của ông Huỳnh Văn K;

- Ngày 10/4/2021 (Âm lịch), ông Huỳnh Văn K có nhờ bà Nguyễn Thị B tham gia chơi hụi với bà X làm chủ hụi, phần hụi 10.000.000 đồng với 21 hụi viên và ông Huỳnh Văn K đã hốt được số tiền 161.900.000 đồng, có chữ ký tên xác nhận của ông Huỳnh Văn K.

Như vậy, tổng số tiền ông K còn thiếu bà B là 885.265.000 đồng. Tất cả nội dung giấy nhận tiền là chữ viết của bà Nguyễn Thị B. Khi bà Nguyễn Thị B lập nội dung giấy vay tiền, tiền hụi, tiền thức ăn còn thiếu thì các bên có đọc lại nội dung, chữ ký tên và ghi họ tên "Huỳnh Văn K" trên chứng cứ giấy không có ghi tiêu đề ngày 24/02/2020 thể hiện nội dung vay số tiền 300.000.000 đồng; Chữ ký tên và ghi họ tên "Huỳnh Văn K" trên chứng cứ giấy không có ghi tiêu đề ngày 07/5/2021, ngày 25/6/2021 thể hiện nội dung tổng cộng số tiền mượn, tiền hụi là 57.000.000 đồng và tiền cám 116.365.000 đồng; Chữ ký tên và ghi họ tên "Huỳnh Văn K" trên chứng cứ giấy không có ghi tiêu đề ngày 29/7/2021 thể hiện nội dung mượn dùm số tiền 250.000.000 đồng; Chữ ký tên và ghi họ tên "Huỳnh Văn K" trên chứng cứ giấy không có ghi tiêu đề ngày 10/4/2021 (Âm lịch) thể hiện nội dung số tiền hốt hụi 161.900.000 đồng là chữ ký tên của ông Huỳnh Văn K.

Tổng số vay và tiền hụi, tiền thức ăn còn thiếu thì ông K sử dụng vào mục đích làm ăn cá nhân. Hai bên thỏa thuận thời hạn thanh toán số tiền 885.265.000 đồng khi bà B có yêu cầu thì ông K phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Trước khi khởi kiện tại Tòa án huyện D thì bà B có yêu cầu ông K thanh toán số tiền 885.265.000 đồng, lúc đầu ông K còn nghe điện thoại của bà B và

hứa hẹn nhiều lần nhưng không thực hiện, sau đó không nghe máy nữa nên hai bên phát sinh tranh chấp. Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Dương Lê T yêu cầu ông Huỳnh Văn K thanh toán số tiền 885.265.000 đồng.

Ngoài ra, nguyên đơn không có tranh chấp gì khác.

- Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, bị đơn (ông Huỳnh Văn K) trình bày: Do phía bị đơn không có mặt trong suốt quá trình tố tụng nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến trình bày của bị đơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương phát biểu tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà B khởi kiện yêu cầu bị đơn ông K phải thanh toán số tiền 885.265.000 đồng. Đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự (vay tài sản), đòi tài sản. Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật.

- Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét, nhận thấy:

Căn cứ vào các giấy nhận tiền ngày 24/02/2020 số tiền 300.000.000 đồng, ngày 07/5/2021 số tiền 57.000.000 đồng, ngày 29/7/2021 số tiền 250.000.000 đồng, ngày 25/6/2021 số tiền 116.365.000 đồng, ngày 10/4/2021 (ngày âm lịch) thì tổng số tiền bị đơn ông K đã nhận của nguyên đơn là 885.265.000 đồng. Hiện nay, nguyên đơn bà B cho rằng đã nhiều lần yêu cầu bị đơn ông K phải thanh toán số tiền trên nhưng bị đơn vẫn chưa thanh toán nên khởi kiện yêu cầu như trên.

Tại kết luận giám định số 2677/KL-KTHS ngày 30/6/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B đã kết luận: Chữ ký và chữ viết họ tên "Huỳnh Văn K", trên 04 (bốn) tờ giấy kẻ ô vuông cùng kích thước 11,7x 20 cm, không ghi tiêu đề (ký hiệu A1 đến A4) so với chữ ký và chữ viết họ tên của Huỳnh Văn K trên các tài liệu mẫu (ký hiệu từ M1 đến M3) do cùng một người ký và viết ra.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt, niêm yết đầy đủ các thủ tục tố tụng cho bị đơn nhưng không ghi nhận được ý kiến của bị đơn nên bị đơn đã từ bỏ nghĩa vụ chứng minh của mình.

Căn cứ vào các chứng cứ của đương sự cung cấp, Toà án thu thập và quy định định của pháp luật tại Điều 166, 463, 466, 469 Bộ luật dân sự năm 2015 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị B khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Huỳnh Văn K thanh toán số tiền 885.265.000 đồng. Căn cứ quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, việc xác định tư cách tham gia tố tụng của các đương sự đã nêu là phù hợp với quy định của pháp luật.

[1.2] Quá trình xác minh thu thập chứng cứ thể hiện phía bị đơn ông Huỳnh Văn K có đăng ký tạm trú (từ ngày 26/10/2023 đến ngày 23/10/2025) tại số A, tổ B, ấp S, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1, Điều 35 và điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Xác định quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản; đòi tài sản".

[1.3] Tại phiên tòa, bị đơn ông Huỳnh Văn K được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Đồng thời, Tòa án cũng làm thủ tục đăng tin thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú số 51, 52, 53/2024/TB-TA ngày 10/5/2024 nhưng phía ông K không tham gia tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt ông Huỳnh Văn K theo quy định của pháp luật.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Giữa bà Nguyễn Thị B và ông Huỳnh Văn K có mối quan hệ là khách hàng vì bà B là đại lý thức ăn chăn nuôi, còn ông K là người bỏ mối thức ăn nên quen biết nhau. Vì vậy, các bên đã thực hiện giao dịch dân sự sau:

- Ngày 24/02/2020, bà Nguyễn Thị B có cho ông Huỳnh Văn K vay số tiền 300.000.000 đồng có chữ ký tên xác nhận của ông Huỳnh Văn K trên chứng cứ giấy không có ghi tiêu đề.

- Ngày 07/5/2021 bà Nguyễn Thị B có mượn tiền dùm cho ông Huỳnh Văn K số tiền 50.000.000 đồng và ông Huỳnh Văn K còn nợ tiền hụi 7.000.000 đồng, tổng cộng là 57.000.000 đồng. Ngày 25/6/2021, do cùng nhau làm ăn kinh doanh nên bà Nguyễn Thị B có đưa cho ông Huỳnh Văn K số tiền 116.365.000 đồng để mua thức ăn gia súc và có chữ ký tên xác nhận của ông Huỳnh Văn K (02 hai nội dung này được lập trên cùng một tờ giấy).

- Ngày 29/7/2021 bà Nguyễn Thị B có mượn tiền dùm cho ông Huỳnh Văn K số tiền 250.000.000 đồng và có chữ ký tên xác nhận của ông Huỳnh Văn K trên chứng cứ giấy không có ghi tiêu đề.

- Ngày 10/4/2021 (Âm lịch), ông Huỳnh Văn K có nhờ bà Nguyễn Thị B tham gia chơi hụi với bà X làm chủ hụi, phần hụi 10.000.000 đồng với 21 hụi viên và ông Huỳnh Văn K đã hốt được số tiền 161.900.000 đồng, có chữ ký tên xác nhận của ông Huỳnh Văn K.

Như vậy, tổng số tiền ông K còn thiếu bà B là 885.265.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập ông Huỳnh Văn K tham gia tố tụng nhưng ông Huỳnh Văn K vắng mặt không có lý do. Vì vậy, ngày 01/3/2024 đại diện ủy quyền của nguyên đơn ông Dương Văn T1 đã yêu cầu Tòa án tiến hành giám định chữ ký tên và ghi họ tên "Huỳnh Văn K" trên các chứng cứ mà nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án. Tại Kết luận giám định số 2677/KL-KTHS(TL) ngày 30/6/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận chữ ký và chữ

viết ghi họ tên "Huỳnh Văn K" trên các tài liệu giám định là do cùng một người ký và viết ra. Do đó, có đủ căn cứ xác định việc ông Huỳnh Văn K có thực hiện giao dịch dân sự và còn nợ của bà Nguyễn Thị B số tiền 885.265.000 đồng là hoàn toàn có thật.

Về thời hạn trả nợ: Đối với tổng số tiền 885.265.000 đồng không có xác định thời hạn trả nợ, tuy nhiên hai bên thỏa thuận thời hạn thanh toán khi bà B có yêu cầu thì ông K phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ và bà B đã liên hệ ông K để yêu cầu trả nợ nhưng ông K không thực hiện. Như vậy, ông K đã không thực hiện đúng nghĩa vụ cam kết, cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ là vi phạm các Điều 166, Điều 463, 466, 469 Bộ luật dân sự năm 2015. Từ những phân tích nêu trên, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị B là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về chi phí tố tụng:

Chi phí giám định + chi phí đi lại 02 lần là 3.530.000 đồng (ba triệu năm trăm ba mươi ngàn đồng). Do bị đơn không tham gia tố tụng nên nguyên đơn đã yêu cầu giám định và nộp tạm ứng chi phí giám định. Kết quả giám định xác định đúng chữ ký, chữ viết trên hợp đồng là của bị đơn nên bị đơn phải chịu và nộp chi phí giám định hoàn trả cho nguyên đơn số tiền là 3.530.000 đồng.

[4] Xét, ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa về phần thủ tục tố tụng và nội dung vụ án là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị đơn ông Huỳnh Văn K phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận. Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị B số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 4, 5, 26, 35, 39, 68, 147, 161, 186, 235, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 166, 463, 466, 468, 469 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị B đối với ông Huỳnh Văn K về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản; đòi tài sản".

Buộc ông Huỳnh Văn K có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị B số tiền 885.265.000 đồng (tám trăm tám mươi lăm triệu hai trăm sáu mươi lăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị B có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu ông Huỳnh Văn K chậm trả tiền thì còn phải trả thêm tiền lãi đối với

số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Chi phí tố tụng: Buộc ông Huỳnh Văn K phải nộp 3.530.000 đồng (ba triệu năm trăm ba mươi ngàn đồng) chi phí giám định để trả lại cho bà Nguyễn Thị B.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Huỳnh Văn K phải nộp số tiền 38.557.950 đồng (ba mươi tám triệu năm trăm năm mươi bảy ngàn chín trăm năm mươi đồng).

- Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị B số tiền 19.278.975 (mười chín triệu hai trăm bảy mươi tám ngàn chín trăm bảy mươi lăm) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002587 ngày 16/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án (ngày 19/9/2024).

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Chi cục THA DS huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Xuân Nam